

# XÂY DỰNG VĂN PHÒNG THỰC HÀNH LUẬT – BƯỚC ĐI CẦN THIẾT TRONG ĐÀO TẠO LUẬT

Đỗ Viết Anh Thái\*

## Tóm tắt

Phương pháp đào tạo pháp luật truyền thống chỉ chú trọng về lý thuyết dẫn đến kết quả là sinh viên ra trường chưa đáp ứng được những yêu cầu về thực hành mà nhà tuyển dụng đặt ra. Điều này đòi hỏi các cơ sở đào tạo phải tìm ra các phương pháp đào tạo mới cho phù hợp với những yêu cầu đó. Giải pháp cho vấn đề này đã được một số trường đại học luật của Hoa Kỳ tìm ra khi họ xây dựng thành công các văn phòng thực hành luật. Với ý tưởng xây dựng một môi trường thực tế để sinh viên tự mình trải nghiệm hoạt động tư vấn pháp luật cho những khách hàng có thực, văn phòng thực hành luật được đánh giá cao và được áp dụng tại nhiều trường đại học trên thế giới. Bài viết này sẽ cung cấp một cái nhìn tổng quan về văn phòng thực hành luật, về lợi ích mà nó đem lại và phân tích những yếu tố tác động đến việc xây dựng và phát triển văn phòng thực hành luật trong đào tạo luật tại các trường đại học.

**Từ khóa:** văn phòng thực hành luật, đào tạo luật, thực hành pháp luật.

Mã số: 178.160915. Ngày nhận bài: 16/10/2015. Ngày hoàn thành biên tập: 16/10/2015. Ngày duyệt đăng: 20/10/2015.

## Summary

*Abstract: Traditionnal legal education methods only focus on theory, thus, graduate students have not met the demand of recruiters. This problem urged univerisities to find out a new education method which can satisfy these requirements. The solution to this problem was found by some american law schools by creating legal clinics. The idea is to create a professional environment where students can give legal advices to real clients, legal clinics have been well appreciated and established in many law schools all over the world. This paper will give an overview of legal clinic, its advantages and different factors which can affect the creation and development of legal clinics in universities.*

**Key words:** legal clinics, legal education, the law practice.

Paper No.178.160915. Date of receipt: 16/10/2015. Date of revision: 16/10/2015. Date of approval: 20/10/2015.

## 1. Khái quát về văn phòng thực hành luật

Đầu thế kỷ XX, khi các cơ sở đào luật bị chỉ trích phải chịu trách nhiệm về sản phẩm đào tạo của mình là các cử nhân luật không đáp ứng được nhu cầu công việc và không làm hài lòng nhà tuyển dụng cũng như các khách hàng thì hai giáo sư luật học là Giáo sư

Alexander I. Lyublinsky<sup>1</sup> và Giáo sư William Rowe<sup>2</sup> đã đề xuất ý tưởng về xây dựng văn phòng thực hành luật. Trong các bài nghiên cứu của mình, hai vị giáo sư đã chỉ ra những điểm bất cập, những hạn chế trong phương pháp giáo dục pháp luật truyền thống, từ đó, họ phác họa nên mô hình văn phòng thực hành

\* ThS, Trường Đại học Ngoại Thương; Email: dovietanhthai@ftu.edu.vn

<sup>1</sup> A. Lyublinsky, 1901, "About Legal Clinics", Journal of Ministry of Justice (Russia), 175-181

<sup>2</sup> W. Rowe, 1917, « Clinics Legal and Better Trained Lawyers a Necessity », Illinois Law Review II, 602-3

luật. Mô hình văn phòng thực hành luật được lấy ý tưởng từ việc đào tạo trong ngành y, nơi mà để tốt nghiệp, mọi sinh viên bắt buộc phải trải qua quá trình thực hành trong một tổ chức y tế nào đó. Ý tưởng này sau đó được ủng hộ mạnh mẽ bởi các nhà khoa học ở Mỹ vào những năm 1930. Jerome Frank là đại diện tiêu biểu cho phong trào ủng hộ đưa mô hình văn phòng thực hành luật vào các trường đại học, ông khẳng định rằng đã đến lúc phải từ bỏ lối giảng dạy thuần túy lý thuyết, sách vở, và đã đến lúc các cơ sở đào tạo phải bắt đầu một phương pháp giảng dạy luật học thực tiễn và cụ thể hơn<sup>3</sup>. Tuy nhiên, phải chờ đến tận năm 1947, hai văn phòng thực hành luật đầu tiên mới được ra đời tại hai trường đại học ở Hoa Kỳ là Đại học Duke và Tennessee<sup>4</sup>. Nhận thấy những lợi ích mà văn phòng thực hành luật đem lại, năm 1997, Hiệp hội Luật sư Hoa Kỳ (American Bar Association) đã đưa ra điều kiện để một trường đại học luật được chứng nhận đạt yêu cầu về chất lượng đào tạo là phải để sinh viên tiếp xúc với khách hàng thật hoặc tập hành nghề luật trên những vụ việc có thật<sup>5</sup>. Những sinh viên tốt nghiệp từ những trường đại học luật được chứng nhận bởi Hiệp hội Luật sư Hoa Kỳ sẽ được phép tham dự kỳ thi để trở thành luật sư và được đánh giá cao hơn các trường đại học khác khi xin việc.

Sau Hoa Kỳ, mô hình văn phòng thực hành luật đã dần dần lan rộng ra toàn thế giới, trước tiên là trong khối Thịnh vượng chung (Úc, Canada, Anh ...) và sau đó là các nước khác

ở Châu Phi (Nam Phi, Nigeria, Senegal ...), Châu Á (Thái Lan, Trung Quốc ...) hay các nước Nam Mỹ (Ác-hen-ti-na, Chi-lê, Pê-ru...), và cuối cùng là các nước Châu Âu lục địa (Tây Ban Nha, Ba Lan, Pháp...). Tại Việt Nam, tính đến cuối năm 2014 đã có 9 văn phòng thực hành luật được xây dựng và triển khai tại các trường đại học đào tạo luật<sup>6</sup>. Vậy, điều gì đã làm nên sự thành công và sức lan tỏa của các văn phòng thực hành luật?

Với tiêu chí “học thông qua hành”, văn phòng thực hành luật tạo cơ hội cho sinh viên học hỏi những kỹ năng mà một luật sư cần phải có. Trong mô hình giáo dục truyền thống, các trường đào tạo luật thường xây dựng những chương trình có kết cấu chặt chẽ bao gồm các bài giảng và lớp học thực hành nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về những vấn đề pháp lý. Tuy nhiên, các bài giảng thường được tổ chức trên giảng đường với sự tham gia của hàng trăm sinh viên khiến cho việc tiếp nhận kiến thức trở nên một chiều và ít có sự trao đổi giữa sinh viên và giảng viên. Bên cạnh giờ học trên các giảng đường, sinh viên được chia về các lớp học thực hành được tổ chức với quy mô nhỏ với mục đích giúp sinh viên nắm được kiến thức một cách dễ dàng hơn và tạo điều kiện cho sinh viên có thể trao đổi với giảng viên, thể hiện ý kiến của mình. Lớp học thực hành đã giải quyết phần nào nhược điểm của phòng học truyền thống, song một thực tế cho thấy, ở các lớp học thực hành, sinh viên vẫn chỉ được làm quen với những vụ việc và

<sup>3</sup> J. Frank, « Why not a Clinical Lawyer-School ? », 1933, Faculty Scholarship Series, Paper 4109 ([http://digitalcommons.law.yale.edu/fss\\_papers/4109](http://digitalcommons.law.yale.edu/fss_papers/4109))

<sup>4</sup> Trên thực tế, một số nội dung về thực hành pháp luật đã được đưa vào chương trình giảng dạy luật học ở Hoa Kỳ từ những năm 1910, cụ thể là tại trường Đại học Northwestern University School of Law of Chicago), nhưng chưa phải dưới dạng một văn phòng thực hành Luật có tổ chức. Phải đến tận năm 1969, văn phòng thực hành luật mới được mở tại trường đại học này.

<sup>5</sup> American Bar Association, 1997, Standards for Approval of Law Schools, Section 302(d)

<sup>6</sup> UNDP Report, 2014, *Assessment of Clinical Legal Education Program in Law Training institution in Vietnam*

những vấn đề trên mặt giấy mà thiếu đi trực quan sinh động, thậm chí ngay cả việc tổ chức các phiên toà giả định thì tính phát sinh của các tình tiết cũng thấp, không giúp cho người học có thể linh động giải quyết các tình huống thực tiễn.

Nhằm khắc phục nhược điểm đó, văn phòng thực hành luật được thiết kế như một văn phòng luật thực sự. Sinh viên được thực hành pháp luật dưới sự dẫn dắt không chỉ của các giảng viên mà còn của các luật sư dày dặn kinh nghiệm trong thực tiễn hành nghề mà còn có kinh nghiệm đào tạo và hướng dẫn sinh viên. Ở đây, sinh viên là người chủ động thực hiện những công việc, từ phỏng vấn khách hàng tiềm năng khi tìm đến, lựa chọn chấp nhận tư vấn cho hồ sơ nào trên cơ sở tham khảo của người hướng dẫn, cho đến tham gia quá trình tư vấn. Đối diện với họ sẽ là những khách hàng thực sự, với những diễn biến tâm lý thật, những tình tiết vụ việc phát sinh phức tạp, điều đó đòi hỏi cho sinh viên phải linh động hơn, tư duy và ứng biến nhiều hơn so với các bài tập khác. Chính quá trình đó sẽ đào tạo cho sinh viên những kỹ năng như kỹ năng phỏng vấn, tư vấn cho khách hàng, kỹ năng nghiên cứu tài liệu, kỹ năng viết, kỹ năng truy vấn và phân tích tình tiết, kỹ năng đàm phán với khách hàng và kỹ năng hợp tác với các sinh viên khác.

Văn phòng thực hành luật được đánh giá như một phát kiến đột phá nhằm cải cách giáo dục trong đào tạo cử nhân luật khi nó khắc phục được những nhược điểm của các chương trình thực tập giữa khoá. Trong các kỳ thực tập, sinh viên được đưa ra khỏi môi trường quen thuộc với sự trợ giúp của các thầy cô và phải đối mặt với những áp lực thật sự trong thế giới việc làm. Sự thành công của các kỳ thực tập phụ thuộc hoàn toàn vào cơ sở tiếp

nhận thực tập sinh, nếu họ chú trọng vào việc chỉ dẫn, đào tạo sinh viên những kỹ năng cần thiết cho công việc thì đó là một kỳ thực tập thành công, còn nếu cơ sở thực tập chỉ chú trọng vào hiệu quả công việc của chính công ty, văn phòng của mình thì sinh viên sẽ bị bỏ mặc, tự xoay sở, điều này đôi khi tạo áp lực lớn cho sinh viên và khiến cho sinh viên không thu nhận được nhiều bài học. Ngược lại, chương trình tư vấn của văn phòng thực hành luật luôn được xây dựng và theo dõi sát sao bởi nhà trường, với sự cam kết hỗ trợ của các chuyên gia. Hơn nữa, nhà trường luôn chú trọng việc phân bổ thời gian giữa việc để cho sinh viên chủ động tự nghiên cứu với việc giúp sinh viên tổng kết, đúc rút kinh nghiệm thông qua các buổi họp, hội thảo ..., vì vậy, sinh viên chắc chắn sẽ thu nhận được nhiều kiến thức, kỹ năng và cảm thấy mình học hỏi được nhiều từ chương trình.

## 2. Ý nghĩa của văn phòng thực hành luật

### 2.1. Ý nghĩa đối với sinh viên

Văn phòng thực hành luật được thiết kế dành cho sinh viên luật, nhằm đáp ứng những nhu cầu của sinh viên luật, chính vì vậy, sinh viên là những người được thụ hưởng nhiều lợi ích nhất từ chương trình này.

**Thứ nhất**, văn phòng thực hành luật tạo hứng thú cho sinh viên trong quá trình học tập, từ đó giúp sinh viên nắm được kiến thức một cách dễ dàng hơn. Mô hình giáo dục truyền thống trong các trường đào tạo luật mới chỉ chú trọng đến các kiến thức trong sách vở và các văn bản pháp luật. Điều này dễ gây nhàm chán đối với sinh viên và khiến cho việc học luật trở nên khô khan và khó khăn hơn. Tuy nhiên, với văn phòng thực hành luật, sinh viên được đặt vào trong những hoàn cảnh cụ thể, thực tế, có thể nhìn thấy tận mắt những lợi

ích mà mình đem lại cho một người có thật và có thể cảm thấy tự hào về những tác động tích cực của mình lên cuộc đời của một ai đó. Từ đó, họ cũng nhận thấy được những ứng dụng và ý nghĩa của những kỹ năng và kiến thức được giảng dạy trên lớp. Mặt khác, tại văn phòng thực hành luật, sinh viên được giao nhiệm vụ và cũng có được quyền hạn nhất định, họ trở nên có trách nhiệm hơn với khách hàng của mình. Sự hứng thú cuối cùng sẽ phát triển thành niềm yêu thích và đam mê với ngành luật, từ đó giúp sinh viên chủ động và có trách nhiệm hơn trong việc học tập.

**Thứ hai**, văn phòng thực hành luật giúp sinh viên tự tin hơn về khả năng của mình. Các lớp học truyền thống thường có số lượng sinh viên đông, từ 100-200 sinh viên trong một giảng đường. Điều này khiến cho sinh viên có rất ít cơ hội được tham gia vào bài giảng, thể hiện ý kiến của bản thân. Ngay cả khi các giảng viên đã cố gắng tạo ra sự trao đổi giữa giảng viên và sinh viên trên lớp, thì thực tế cho thấy đa số sinh viên vẫn rụt rè, không dám nói trước đám đông hoặc thậm chí là thụ động, trông chờ vào câu trả lời của các sinh viên khác. Những nhược điểm này được khắc phục tương đối triệt để trong văn phòng thực hành pháp luật. Được đánh giá là một bước chuyển giữa môi trường giảng dạy và học tập thuần túy với môi trường chuyên nghiệp trong thực tế, tại văn phòng thực hành luật, mỗi vụ việc chỉ huy động sự tham gia của một nhóm nhỏ sinh viên. Không còn bị áp lực từ lớp lớn, sinh viên sẽ thoải mái và chủ động hơn trong việc đưa ra ý kiến và trao đổi với các đồng sự của mình. Hơn nữa, trong các buổi họp của văn phòng thực hành luật, sinh viên được đặt trong môi trường mà họ bắt buộc phải đưa ra ý kiến của mình rồi sau đó cả nhóm sẽ đưa ra quyết định chung. Như vậy,

sinh viên làm quen với việc thể hiện ý kiến của mình và dần cảm thấy tự tin hơn, từ đó dễ dàng tham gia thể hiện ý kiến trong các mô hình lớp học khác, kể cả lớp học lớn.

**Thứ ba**, văn phòng thực hành luật giúp sinh viên có được những kỹ năng thực hành luật trong thực tế. Đích đến cuối cùng của mọi chương trình giáo dục là đào tạo ra được những sinh viên đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng. Thực tế tuyển dụng trong ngành luật cho thấy, những sinh viên vừa chắc về kiến thức, vừa có cả những kỹ năng thực hành nghề luật sẽ có ưu thế hơn trong quá trình xin việc. Do đó, những kỹ năng thu nhận được từ văn phòng thực hành luật sẽ là hành trang hiệu quả để sinh viên nắm bắt cơ hội việc làm và từ đó bắt đầu quá trình hoạt động nghề luật của mình. Những kỹ năng này là tiền đề, từ đó, trong quá trình hoạt động thực tiễn, sinh viên sẽ tiếp tục trau dồi, hoàn thiện, trở nên chuyên nghiệp hơn trong công việc để trở thành những luật sư, những nhà tư vấn, những cán bộ pháp chế chắc về kiến thức, giỏi về kỹ năng, được khách hàng và đồng nghiệp đánh giá cao trong tương lai.

**Thứ tư**, văn phòng thực hành luật là cơ hội giúp sinh viên có một cái nhìn đa chiều về hệ thống pháp luật và về nghề luật. Trong chương trình giảng dạy truyền thống, sinh viên thường tiếp cận với các quy phạm pháp luật đã được các giảng viên sàng lọc và lựa chọn kỹ càng. Ngay cả trong những bài tập tình huống được đưa ra trên lớp, sinh viên cũng chỉ có cơ hội tìm hiểu và phân tích một số tình tiết liên quan đến vấn đề pháp lý đang nghiên cứu, chứ không được tiếp cận với toàn bộ tình tiết của vụ việc. Ngược lại, trong văn phòng thực hành pháp luật, sinh viên sẽ có cơ hội được tiếp cận với toàn bộ tình tiết của vụ việc. Chính sinh viên phải tự nghiên cứu từng

tình tiết, từng bằng chứng, chứng cứ, rồi vận dụng những kiến thức và kỹ năng của mình để xem xét và quyết định tình tiết nào có thể sử dụng để giải quyết vụ việc và tình tiết nào có thể bỏ qua. Để giải quyết một vụ việc, sinh viên phải vận dụng kiến thức trong rất nhiều môn học khác nhau, chẳng hạn như luật dân sự, luật doanh nghiệp, luật đất đai, luật tố tụng dân sự, v.v... Việc xem xét và giải quyết vụ việc với sự kết hợp, đan xen của nhiều yếu tố, nhiều lĩnh vực sẽ giúp cho sinh viên rèn luyện tư duy mạch lạc, rõ ràng và có cái nhìn sâu rộng hơn về một vấn đề.

Không chỉ có vậy, khi đứng trước một vụ việc cụ thể với vai trò của một luật sư hoặc nhà tư vấn, sinh viên không chỉ xem xét khía cạnh pháp lý của vấn đề mà còn cần phải cân nhắc rất nhiều khía cạnh khác như thời gian, chi phí, hình ảnh trước khách hàng, mối quan hệ giữa các cộng sự, đạo đức của một luật sư... Đây là những điều mà chắc chắn mọi luật sư hay người hành nghề luật phải đối mặt trong tương lai, nhưng cũng là điều mà sinh viên không thể có được từ các phòng học truyền thống. Với văn phòng thực hành luật, nơi sinh viên được đưa vào một môi trường chuyên nghiệp mang tính thực tiễn cao, sinh viên sẽ có được những trải nghiệm đa chiều bổ ích và cần thiết.

## 2.2. Ý nghĩa đối với cơ sở đào tạo

**Thứ nhất**, xây dựng văn phòng luật giúp cho các trường đại học nâng cao chất lượng giảng dạy, từ đó nâng cao uy tín của mình. Mục đích của mọi chương trình giáo dục là đào tạo ra được những sinh viên có khả năng làm việc trong thực tế. Với mục đích này thì một chương trình đào tạo chỉ thuần túy về mặt lý thuyết là chưa đủ. Một sinh viên có thể học rất giỏi trong trường đại học truyền thống,

nhưng khi ra môi trường làm việc có thể lại không được đánh giá cao vì thiếu sự nhạy bén và kỹ năng làm việc trong thực tế. Ngược lại, với kỹ năng làm việc tốt và tư duy nhạy bén, sinh viên có thể nhanh chóng tự học hỏi, bù đắp một số thiếu sót về mặt lý thuyết trong quá trình làm việc sau này. Một trường đại học kết hợp tốt giữa yếu tố lý luận và thực hành sẽ đào tạo ra được những sinh viên làm được việc và đem lại hiệu quả cho đơn vị tuyển dụng. Việc sinh viên ra trường được đánh giá cao sẽ làm cho vai trò và vị thế của trường đại học được nâng lên rõ rệt. Uy tín và danh tiếng của trường đại học được nâng cao cũng sẽ tạo điều kiện để trường tiếp tục thu hút và tuyển chọn được những lứa sinh viên ưu tú hơn trong tương lai.

**Thứ hai**, xây dựng văn phòng luật giúp các trường đại học và các cơ sở đào tạo luật kết nối với nhau. Chương trình giáo dục thực hành pháp luật đã ra đời từ rất lâu trên thế giới và được đa số các trường đại học áp dụng. Mặc dù mỗi chương trình thực hành sẽ được nghiên cứu và xây dựng dựa trên những yếu tố riêng và nhằm đạt được những mục đích khác nhau, song trong quá trình xây dựng, chắc chắn trường đại học nào cũng sẽ trải qua những khó khăn và thử thách, thường mang nặng tính lý thuyết. Đây chính là lý do khiến cho các trường đào tạo luật nên chia sẻ với nhau kinh nghiệm của mình trong việc xây dựng và triển khai chương trình. Các trường đi trước có thể hướng dẫn các trường đi sau, chỉ ra cho các trường đi sau những khó khăn mà họ đã gặp phải để có thể tránh và khắc phục. Ngược lại, các trường đi sau có thể chia sẻ những xu thế mới, những kinh nghiệm mới mà mình đã đạt được để các trường đi trước tiếp tục đổi mới chương trình của mình cho phù hợp với sự phát triển của xã hội. Các trường đại học cũng

nên tổ chức những buổi hội thảo chung và mời những chuyên gia, luật sư tại các văn phòng luật sư uy tín phát biểu nhằm đưa ra những bài học kinh nghiệm cũng như những vấn đề để cùng nhau tìm cách giải quyết.

**Thứ ba, xây dựng văn phòng luật giúp cho nhà trường mở rộng, xây dựng các mối quan hệ hợp tác với các văn phòng luật sư và cơ sở thực hành nghề luật.** Chương trình giáo dục thực hành pháp luật không chỉ có sự tham gia của cơ sở đào tạo mà còn có sự hỗ trợ trực tiếp từ các cơ sở thực hành nghề luật trên thực tế. Đây là cơ hội lớn để các trường đại học cũng như các cơ sở thực hành nghề luật học hỏi lẫn nhau để từ đó nâng cao chất lượng của mình. Các trường đại học với đội ngũ giảng viên là các giáo sư, tiến sĩ là những người giỏi về lý luận, nghiên cứu và thường có một cái nhìn toàn diện về hệ thống luật pháp. Trong khi đó, các cơ sở thực hành nghề luật có đội ngũ luật sư giỏi về thực tiễn, kỹ năng và đôi khi có một cái nhìn sâu hơn, thực dụng hơn về một vấn đề pháp lý. Như vậy, khi kết hợp được với nhau, các cơ sở đào tạo và các cơ sở thực hành nghề luật sẽ có cơ hội cùng nhau trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm của mình trong từng lĩnh vực, kể từ đó học hỏi từ nhau những điểm mạnh và từ đó tự hoàn thiện mình.

### 2.3. Ý nghĩa đối với xã hội

Không chỉ đem lại những lợi ích cho sinh viên và cho cơ sở đào tạo là những người trực tiếp tham gia tổ chức và thực hiện, việc xây dựng văn phòng luật còn đem lại nhiều ý nghĩa xã hội sâu sắc.

**Thứ nhất, xây dựng văn phòng thực hành luật** góp phần giúp những người có hoàn cảnh khó khăn có thể tiếp cận công lý. Đối tượng khách hàng mà các văn phòng thực hành pháp luật hướng tới đã là những người yếu thế, có

hoàn cảnh khó khăn và không có điều kiện để tiếp cận với kiến thức pháp luật. Ngày nay, văn phòng thực hành pháp luật đã phát triển và đa dạng, phong phú hơn rất nhiều ở các trường đại học, song mục đích cao cả này vẫn luôn được coi trọng. Trong xã hội kinh tế thị trường hiện nay, tư vấn pháp lý được coi như một loại hình dịch vụ mà trong đó người sử dụng dịch vụ tư vấn pháp lý phải trả tiền cho người cung cấp dịch vụ và chi phí của dịch vụ này là không hề rẻ, đặc biệt là ở các nước phát triển nơi mà phí luật sư được tính theo giờ. Điều này khiến cho những người có hoàn cảnh khó khăn không phải lúc nào cũng dễ dàng tiếp cận dịch vụ tư vấn pháp lý để có thể bảo vệ quyền lợi của mình. Văn phòng thực hành luật ra đời đã phần nào giải quyết vấn đề này. Những người có hoàn cảnh khó khăn có thể đem vụ việc của mình đến các văn phòng thực hành luật tại các trường đại học để tìm sự giúp đỡ, tại đây, mọi dịch vụ tư vấn pháp lý do sinh viên thực hiện là hoàn toàn miễn phí.

**Thứ hai, tham gia vào các văn phòng thực hành pháp luật giúp sinh viên nâng cao nhận thức về trách nhiệm xã hội.** Đây là ý nghĩa xã hội thứ hai mà văn phòng thực hành luật đem lại. Thông qua những hoạt động tư vấn tại văn phòng thực hành luật, sinh viên – những luật sư, luật gia tương lai – có cơ hội tiếp xúc với người nghèo và những người có hoàn cảnh khó khăn, thấu hiểu những vấn đề mà họ gặp phải và tìm cách giúp đỡ họ giải quyết các vấn đề về mặt pháp lý. Nói một cách khác, sinh viên sẽ hiểu được rằng bên cạnh những lý thuyết về quyền bình đẳng mà họ được học trong sách vở, trên thực tế vẫn còn tồn tại rất nhiều bất công, vẫn có những người yếu thế phải chịu thiệt thòi do không biết hoặc không thể tự bảo vệ quyền lợi của mình. Những trải nghiệm tại văn phòng thực hành luật sẽ khiến những luật

sự, luật gia tương lai cởi mở trước những nhu cầu xã hội và sẵn sàng đứng ra bênh vực, bảo vệ người nghèo và người gặp hoàn cảnh khó khăn. Sau này, dù lựa chọn nghề nghiệp của mỗi sinh viên có thể khác nhau, nhưng ở mọi cương vị, mọi công việc, ý thức trách nhiệm xã hội sẽ giúp họ có những quyết định đúng đắn, bảo vệ những người yếu thế, vì lợi ích chung của xã hội.

### 3. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc xây dựng và vận hành văn phòng thực hành luật

#### 3.1. *Đội ngũ giảng viên*

Văn phòng thực hành luật có sự tham gia góp sức của nhiều đơn vị, trong đó có đội ngũ giảng viên của các cơ sở đào tạo. Trong quá trình triển khai văn phòng thực hành luật, bên cạnh các luật sư, giảng viên là những người trực tiếp hướng dẫn sinh viên, thấu hiểu được các vấn đề phát sinh khi sinh viên nghiên cứu tình tiết, phân tích các vấn đề pháp lý, hay trực tiếp tư vấn cho khách hàng. Văn phòng thực hành luật có đáp ứng được nhu cầu của sinh viên và xã hội hay không, việc triển khai được thực hiện tốt hay không phụ thuộc nhiều vào đội ngũ giảng viên.

Đội ngũ giảng viên tham gia xây dựng và triển khai văn phòng thực hành luật là những người được đào tạo bài bản về ngành luật, có kinh nghiệm trong nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, đối với một chương trình mang tính thực tiễn cao như văn phòng thực hành luật, bên cạnh những kiến thức về pháp luật, các giảng viên cần phải tự trau dồi, học hỏi những kỹ năng thực hành nghề luật trong thực tiễn. Để làm được điều này, các giảng viên phải chủ động tham gia cộng tác với các cơ quan hoạt động liên quan pháp luật, văn phòng luật sư, các công ty luật ... để học hỏi và đúc rút kinh nghiệm, từ đó truyền đạt, hướng dẫn lại cho

sinh viên. Nhờ vậy, những vướng mắc về thực tiễn của sinh viên sẽ được đội ngũ giảng viên giải quyết một cách thấu đáo.

#### 3.2. *Đội ngũ chuyên gia*

Thành công của một văn phòng thực hành luật con phụ thuộc vào đội ngũ chuyên gia mà các văn phòng tạo sự liên kết như các luật sư, thẩm phán, chuyên gia pháp lý ... Họ vừa góp phần hướng dẫn, đào tạo các sinh viên khi có vụ việc phát sinh với tính chất đa dạng của vụ việc, đồng thời với sự hiện diện của họ tại trung tâm cũng là cơ sở để tạo niềm tin cho khách hàng. Trong nhiều trường hợp, các chuyên gia này cũng là nguồn để đưa các vụ việc đến văn phòng. Vì vậy, các văn phòng thực hành luật đều có xu hướng thiết lập và gia tăng mối quan hệ với đội ngũ chuyên gia này.

Có rất nhiều lý do để các chuyên gia tham gia phối hợp với nhà trường trong chương trình này. Một số chuyên gia tham gia chỉ đơn giản để chia sẻ những kinh nghiệm của mình cho các thế hệ đi sau, một số khác lại nhận lời tham gia vào chương trình do mối quan hệ cá nhân với nhà trường. Song, đại đa số các luật sư, luật gia, các văn phòng, công ty luật tham gia hỗ trợ văn phòng thực hành luật nhằm tuyển chọn ra những sinh viên có năng lực ngay từ trên ghế nhà trường để sau này phục vụ cho công ty, tổ chức của mình. Đây là lý do quan trọng và cũng thực tế nhất vì nó liên quan đến lợi ích trực tiếp của chính các công ty, văn phòng luật. Thông thường, quá trình tuyển dụng nhân viên tại các văn phòng luật sư hay bộ phận pháp chế của công ty chỉ thông qua hồ sơ, các bài thi viết và các buổi phỏng vấn ngắn. Thời gian tuyển chọn không đủ dài để các nhà tuyển dụng có thể chắc chắn rằng thí sinh mà họ lựa chọn sẽ đáp ứng toàn bộ yêu cầu công việc và phù hợp với văn hóa của công ty, doanh nghiệp. Hơn nữa,

nhân viên được tuyển dụng sẽ được trả lương ngay, trong khi thông thường, phải mất một vài tháng để công ty hướng dẫn, đào tạo để nhân viên đó có thể hiểu và làm việc một cách thuần thục trong công ty. Trong khi đó, trong quá trình tham gia văn phòng thực hành luật, các luật sư, luật gia có thể quan sát khả năng làm việc của từng sinh viên và trực tiếp đào tạo, tập huấn những kỹ năng cần thiết để thực hành nghề luật mà không cần phải chi ra một số tiền lương khổng lồ. Có những sinh viên tham gia chương trình giáo dục thực hành pháp luật ngay từ năm đầu đại học, vì vậy, đến khi ra trường, các nhà tuyển dụng đã có được 3-4 năm quan sát và chứng kiến sinh viên từng bước trưởng thành. Lúc này, họ sẽ không còn băn khoăn hay lo lắng gì khi tuyển dụng một sinh viên trở thành nhân viên chính thức trong công ty, văn phòng luật của mình.

Tuy nhiên, dù mục đích của các chuyên gia khi tham gia chương trình là gì, thì họ đều là những người hết sức bận rộn, vì vậy, tham gia cộng tác, hỗ trợ văn phòng thực hành luật đồng nghĩa với việc họ phải tăng thêm khối lượng công việc vốn đã rất đồ sộ của mình. Hơn nữa, đây là một hoạt động phi lợi nhuận, nên việc tham gia hay không và tham gia như thế nào hoàn toàn phụ thuộc vào sự nhiệt tình của mỗi chuyên gia. Vì vậy, nhiệm vụ của cơ sở đào tạo không những là phải xây dựng mối quan hệ với từng chuyên gia, mà còn cần không ngừng mở rộng mạng lưới các chuyên gia là đối tác của cơ sở đào tạo. Nhờ đó, sinh viên có thể tiếp cận với sự giúp đỡ và hướng dẫn của nhiều chuyên gia hơn, trong nhiều lĩnh vực hơn.

### ***3.3. Nhận thức và năng lực của sinh viên***

Tại đa số các cơ sở đào tạo trên thế giới, văn phòng thực hành luật mới chỉ được coi là một hoạt động ngoại khóa, không bắt buộc với sinh viên. Trong khi đó, chương trình giáo dục

truyền thống về mặt lý thuyết luôn chiếm một dung lượng rất lớn và có vai trò quyết định trong kết quả học tập của sinh viên. Chính vì vậy việc có tham gia vào văn phòng thực hành luật hay không hoàn toàn phụ thuộc vào nhận thức và nhiệt huyết của sinh viên. Đối với một số sinh viên có cách nghĩ truyền thống, họ sẽ cho rằng điều quan trọng nhất là tốt nghiệp với điểm số cao và do đó, họ chỉ tập trung vào bài vở mà không để ý đến các hoạt động khác. Một số khác lại chỉ coi đây là một hoạt động ngoại khóa có ý nghĩa giải trí, vì vậy họ có tham gia nhưng không thường xuyên và không để tâm vào hoạt động tại văn phòng. Vì vậy, để văn phòng thực hành pháp luật thành công và được đánh giá cao, trước hết cần làm cho sinh viên nhận thức được vai trò và lợi ích của chương trình thực hành pháp luật đối với tương lai, với định hướng nghề nghiệp của mỗi sinh viên bằng việc tổ chức các hội thảo nhằm mục đích giới thiệu, tuyên truyền về chương trình. Chỉ có như vậy, sinh viên mới tham văn phòng thực hành luật một cách nhiệt tình và nghiêm túc.

Một trong những mục tiêu của văn phòng thực hành luật là thông qua việc trực tiếp giải quyết các vụ việc thực tiễn để trang bị những kỹ năng thực hành nghề luật cần thiết cho sinh viên sau khi ra trường. Tuy nhiên, để bắt tay vào các nhiệm vụ được giao tại văn phòng, sinh viên cần nắm được sơ qua một số công việc cần làm cũng như có được một số kỹ năng cơ bản. Như vậy, trước khi đưa sinh viên trực tiếp tham gia vào các hoạt động cụ thể tại văn phòng, nhà trường cần tổ chức những lớp học để giới thiệu cho sinh viên những công việc sẽ được giao và chuẩn bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản cần thiết. Các lớp học có thể được tổ chức dưới dạng tọa đàm, hội thảo, hoặc thậm chí là có thể xây dựng một môn



học riêng với sự tham gia giảng dạy của cả đội ngũ giảng viên và các luật sư, luật gia có kinh nghiệm hoạt động trong thực tế. Những kiến thức và kỹ năng này sau sẽ được trau dồi và phát triển thêm trong quá trình hoạt động tại văn phòng thực hành luật để ngày càng trở nên hoàn thiện và trở thành hành trang của sinh viên khi ra trường.

### **3.4. Nội dung và kế hoạch triển khai văn phòng thực hành luật**

Những lợi ích của văn phòng thực hành luật là không thể phủ nhận, nhưng để mô hình này phát huy được mọi ưu điểm của nó, việc đầu tư xây dựng nội dung và lên kế hoạch triển khai là rất cần thiết. Chương trình hoạt động văn phòng thực hành luật phải được xây dựng dựa trên những nguồn lực vốn có của cơ sở đào tạo chứ không thể xây dựng một chương trình xa vời với lĩnh vực giảng dạy của cơ sở đào tạo. Chẳng hạn, cơ sở đào tạo không thể xây dựng một văn phòng thực hành luật hoạt động trên lĩnh vực luật hình sự nếu như môn học luật hình sự không được giảng dạy một cách kỹ lưỡng cho sinh viên. Trong số các lĩnh vực được giảng dạy, các cơ sở đào tạo cũng nên lựa chọn những lĩnh vực mà sinh viên quan tâm nhất để phát triển, bởi việc thu hút được nhiều sinh viên tham gia là chìa khóa để văn phòng thực hành luật gây được tiếng vang lớn và thực sự thành công.

Trong quá trình triển khai thực hiện, các cơ sở đào tạo cũng không nên đầu tư phát triển ngay một loạt các văn phòng thực hành trong nhiều lĩnh vực khác nhau vì như thế là tốn kém và không hiệu quả, ngược lại, nên bắt đầu xây dựng một phòng thực hành luật trong lĩnh vực mà mình có thể mạnh nhất, sau khi thành công sẽ tiến tới xây dựng các văn phòng thực hành trong các lĩnh vực luật khác. Mỗi chương trình

được xây dựng và triển khai, dù thành công hay thất bại, sẽ là một bài học kinh nghiệm cho việc xây dựng các chương trình tiếp theo.

Bên cạnh đó, khi tiến hành triển khai một hoạt động, cơ sở đào tạo cũng nên cân nhắc hài hòa về mặt thời gian biểu của sinh viên. Văn phòng thực hành pháp luật mới chỉ là chương trình bổ trợ, vì vậy nếu chương trình quá dày đặc, ảnh hưởng đến việc học trên lớp thì sinh viên sẽ khó có thể tham gia. Ngược lại, chương trình được bố trí phù hợp sẽ làm cho sinh viên cảm thấy hứng thú và cố gắng sắp xếp thời gian để tham gia.

### **3.5. Cơ sở vật chất**

Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ văn phòng thực hành luật là những thiết bị, dụng cụ cần thiết dùng để trang bị cho sinh viên và cho các giảng viên, các luật gia, luật sư tham gia vào các chương trình. Ngoài những trang thiết bị thông thường như: phòng học, thư viện, máy tính, máy chiếu phục vụ cho công tác giảng dạy phương pháp thực hành pháp luật nói chung, để triển khai văn phòng thực hành luật, nhà trường phải trang bị cho sinh viên phòng làm việc riêng. Văn phòng thực hành luật được thiết kế đơn giản, như một phòng làm việc thông thường của luật sư, để sinh viên có thể có một không gian riêng để đón tiếp khách hàng và nghiên cứu hồ sơ. Những trang thiết bị này sẽ giúp cho đội ngũ giảng viên cũng như sinh viên dễ dàng thực hiện công việc nghiên cứu của mình.

Thực tế cho thấy các trường luật nổi tiếng trên thế giới không chỉ có một mà còn có rất nhiều văn phòng thực hành luật, mỗi văn phòng sẽ có một lĩnh vực hoạt động riêng để đảm bảo sự tập trung của sinh viên và nhà trường cũng quản lý chương trình một cách thuận lợi hơn. Tuy nhiên, ở giai đoạn đầu khi

chương trình thực hành pháp luật mới được tiến hành, nhà trường bước đầu chỉ cần xây dựng một văn phòng thực hành chung cho một vài lĩnh vực mà trường có thể mạnh, và sau đó tùy thuộc sự phát triển của mỗi lĩnh vực, nhà trường có thể đầu tư thêm các văn phòng thực hành khác.

#### **4. Kết luận**

Văn phòng thực hành pháp luật nói riêng và chương trình giáo dục thực hành pháp luật nói chung là một yếu tố quan trọng trong cuộc đổi mới giáo dục và đào tạo cử nhân luật tại các trường đại học trên thế giới, trong

đó có Việt Nam. Với việc đưa sinh viên vào một môi trường thực tiễn để học tập và rút ra kinh nghiệm, văn phòng thực hành luật đem lại những lợi ích to lớn không những cho sinh viên mà còn cho cả cơ sở đào tạo và cho xã hội. Vì vậy, việc xây dựng và phát triển văn phòng thực hành luật là xu thế tất yếu mà các trường đại học có đào tạo luật ở Việt Nam cần phải xem xét và triển khai. Với văn phòng thực hành luật, các cơ sở đào tạo luật hoàn toàn có thể cung cấp sản phẩm đào tạo của mình là các sinh viên tốt nghiệp giỏi về kiến thức chuyên môn, thành thạo về kỹ năng làm việc và có thể làm hài lòng mọi nhà tuyển dụng. □

#### **Tài liệu tham khảo**

1. James Marson, Adam Wilson, Mark Van Hoorebeek, 2005, *The necessity of clinical legal education in university law schools: a UK perspective*, International journal of legal education, 7, 29-43
2. Adrian Evans, Anna Cody, Anna Copeland, Jeff Giddings, Mary Anne Noone, Simon Rice, 2012, *Australian Clinical Legal Education*, Best Practices
3. Steering Committee on the Review of Legal Education and training in Hongkong, 2001, *Legal education and training in Hong Kong: Preliminary Review* (<http://www.hklawsoc.org.hk>)
4. Ralph S.Tyler, Robert S.Catz, 1980, *The Contradictions of Clinical Legal Education*, 29 Clev.St.L.Rev.683
5. Lisa Bliss, 2014, *Lessons Learned from Teaching Clinical Legal Education in Thailand*, Journal of Legal Education, Volume 63, Number 3
6. UNDP Report, 2014, *Assessment of Clinical Legal Education Program in Law Training institution in Vietnam*.  
(<https://www.babseacle.org/wordpress/wp-content/uploads/2015/01/2014-UNDP-Assessment-Report-on-CLE-Vietnam-Dec-2-2014.pdf>)